

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 8 - 2022
V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thái Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thanh Rực**.

2. Ông **Hà Phương Đông**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hiệp Văn** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Ngọc Bích** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2022/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lý Thị Ngọc M**, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Ấp G, xã H, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/4/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lý Thị Ngọc M trình bày:**

Vào năm 2012, bà Lý Thị Ngọc M sống chung với ông Nguyễn Văn Đ và đến năm 2013 mới tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H cấp giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 09/01/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng bà Lý Thị Ngọc M ông Nguyễn Văn Đ chung sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và đến tháng 10 năm 2017 thì sống ly thân cho đến nay. Bà Lý Thị Ngọc M xác định vợ chồng có hai người con chung tên Nguyễn Minh Đ1, sinh ngày 04/5/2014 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 28/9/2016

hiện đang được bà Lý Thị Ngọc M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Lý Thị Ngọc M xác định vợ chồng không tạo lập được tài sản chung và không có nợ chung.

Nay Bà Lý Thị Ngọc M yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Bà Lý Thị Ngọc M yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

- Về con chung: Bà Lý Thị Ngọc M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Minh Đ1, sinh ngày 04/5/2014 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 28/9/2016 đến khi thành niên và không yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ phải cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Bà Lý Thị Ngọc M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Lý Thị Ngọc M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện bà Lý Thị Ngọc M đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm có:

- + Chứng minh nhân dân mang tên Lý Thị Ngọc M (bản sao);
- + Sổ hộ khẩu tên chủ hộ Lý N (bản sao chứng thực);
- + Giấy chứng nhận kết hôn;
- + Bản sao giấy khai sinh mang tên Nguyễn Minh Đ1, sinh ngày 04/5/2014 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 28/9/2016;

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cũng như hỗ trợ cho nguyên đơn trong việc gửi các tài liệu chứng cứ cho ông Nguyễn Văn Đ không có mặt tại nhà và không có người nhận thay nên các văn bản tố tụng cũng như tài liệu chứng cứ được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự niêm yết công khai. Ông Nguyễn Văn Đ không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không đến Tòa án theo giấy triệu tập.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu Nguyễn Minh Đ1, sinh ngày 04/5/2014. Theo đó, cháu Nguyễn Minh Đ1 đã đưa ra nguyện vọng được sống cùng với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Bên cạnh đó Tòa án đã tiến hành xác minh về hoàn cảnh gia đình, nguyên nhân phát sinh tranh chấp và nguyện vọng của vợ chồng, con trong vụ án.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 30/5/2022, bà Lý Thị Ngọc M có văn bản yêu cầu vắng mặt xét xử.

Trong đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bà Lý Thị Ngọc M vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ và không thể có mặt được vì đang bận đi làm xa nên không thể có mặt theo triệu tập của Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Lý Thị Ngọc M vắng mặt có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án là chưa thực hiện đúng nghĩa vụ theo Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy tình cảm vợ chồng bà Lý Thị Ngọc M và ông Nguyễn Văn Đ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà Lý Thị Ngọc M cho vợ chồng bà Lý Thị Ngọc M ông Nguyễn Văn Đ ly hôn. Về con chung giao cho bà Lý Thị Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng và ông Nguyễn Văn Đ không phải cấp dưỡng cho con chung. Về tài sản chung và nợ chung bà Lý Thị Ngọc M xác định không có nên không đặt ra xem xét. Ngoài ra còn buộc bà Lý Thị Ngọc M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 04/4/2022, bà Lý Thị Ngọc M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ có nơi cư trú tại Ấp G, xã H, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Long Phú thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về xét xử vắng mặt đối với đương sự: Nguyên đơn bà Lý Thị Ngọc M vắng mặt và có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu của Nguyên đơn bà Lý Thị Ngọc M về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2012, bà Lý Thị Ngọc M sống chung với ông Nguyễn Văn Đ và đến năm 2013 mới tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H. Vợ chồng bà Lý Thị Ngọc M ông Nguyễn Văn Đ được Ủy ban nhân dân xã H cấp giấy chứng nhận kết hôn số 02/2013 quyền số 01/2013 ngày 09/01/2013. Theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Lý Thị Ngọc M và ông Nguyễn Văn Đ là hợp pháp.

[3.2] Theo trình bày của bà Lý Thị Ngọc M: Sau khi kết hôn vợ chồng bà Lý Thị Ngọc M ông Nguyễn Văn Đ chung sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2017 thì

phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và đến tháng 10 năm 2017 thì sống ly thân cho đến nay.

[3.3] Theo nội dung mà bà Lý Thị Ngọc M đã trình bày cho rằng sau khi kết hôn, hằng ngày cuộc sống vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, cự cãi và ông Nguyễn Văn Đ thường xuyên sử dụng vũ lực đối với bà Lý Thị Ngọc M. Có thời gian ông Nguyễn Văn Đ bị địa phương mời lên làm việc về việc đã dùng vũ lực đối với vợ con. Tuy nhiên địa phương không có làm văn bản gì. Sau đó đến năm 2017 do không chịu được nên bà Lý Thị Ngọc M đã sống ly thân và quay về bên gia đình của cha mẹ ruột sinh sống tại Ấp A, xã B, huyện C cho đến nay. Theo nội dung này, Hội đồng xét xử thấy rằng nguyên đơn không đưa ra được tài liệu chứng cứ gì để chứng minh cho việc ông Nguyễn Văn Đ đã sử dụng vũ lực đối với nguyên đơn do đó không có cơ sở để xác định ông Nguyễn Văn Đ đã vi phạm những hành vi bị cấm được quy định tại khoản 2 Điều 5 của Luật hôn nhân gia đình.

[3.4] Tuy nhiên, kể từ khi bà Lý Thị Ngọc M về sống bên gia đình của cha mẹ ruột đến nay ông Nguyễn Văn Đ vẫn tiếp tục sống ly thân, bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống, vợ chồng không còn tình nghĩa, nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để nhận định rằng đời sống chung của vợ chồng bà Lý Thị Ngọc M ông Nguyễn Văn Đ không thể kéo dài được mục đích hôn nhân không thể đạt được. Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để vợ chồng cho bà Lý Thị Ngọc M ông Nguyễn Văn Đ hàn gắn tình cảm, tuy nhiên ông Nguyễn Văn Đ đều vắng mặt. Việc này đã thể hiện việc cho ông Nguyễn Văn Đ không muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà Lý Thị Ngọc M. Vì vậy Tòa án không tổ chức được phiên hòa giải để các bên hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị Ngọc M cho bà Lý Thị Ngọc M được ly hôn với cho ông Nguyễn Văn Đ.

[3.5] Về thời điểm chấm dứt hôn nhân: Theo quy định tại khoản 1 Điều 57 của Luật hôn nhân dân đình quy định “Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật”. Do đó quan hệ hôn nhân theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2013 quyển số 01/2013 ngày 09/01/2013 do Ủy ban nhân dân xã H cấp của bà Lý Thị Ngọc M và ông Nguyễn Văn Đ sẽ chấm dứt khi Bản án này có hiệu lực pháp luật.

[3.6] Về con chung: Bà Lý Thị Ngọc M xác định thời gian chung sống, vợ chồng bà Lý Thị Ngọc M và ông Nguyễn Văn Đ có hai người con chung tên Nguyễn Minh Đ1, sinh ngày 04/5/2014 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 28/9/2016. Hiện nay con chung do bà Lý Thị Ngọc M đang trực tiếp nuôi dưỡng. Việc này cũng hoàn toàn phù hợp với giấy khai sinh mang tên Nguyễn Minh Đ1, sinh ngày 04/5/2014 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 28/9/2016 thể hiện là con chung của bà Lý Thị Ngọc M, ông Nguyễn Văn Đ.

[3.7] Xét ý kiến của bà Lý Thị Ngọc M về việc bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Minh Đ1, sinh ngày 04/5/2014 Nguyễn Minh Q, sinh ngày 28/9/2016 hiện nay đang được nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vấn đề này Hội đồng xét xử thấy rằng, Nguyễn Minh Đ1, sinh ngày 04/5/2014 có nguyện vọng được sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Bên cạnh đó từ khi vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay con chung Nguyễn Minh Đ1, sinh ngày 04/5/2014 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 28/9/2016 đang được bà Lý Thị Ngọc M trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến nay. Ông Nguyễn Văn Đ cũng không quan tâm hay có ý kiến gì về việc này. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 giao cháu Nguyễn Minh Đ1, sinh ngày 04/5/2014 cho bà Lý Thị Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

[3.8] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lý Thị Ngọc M xác định hiện tại bà Lý Thị Ngọc M vẫn chưa có công việc làm. Tuy nhiên bà Lý Thị Ngọc M đang phụ giúp gia đình trong việc canh tác, trồng rẫy, hoa màu. Do đó gia đình hỗ trợ bà Lý Thị Ngọc M tất cả các chi phí sinh hoạt, nuôi con chung và không cần ông Nguyễn Văn Đ phải cấp dưỡng cho con chung và không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.9] Bên cạnh đó ông Nguyễn Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung: Bà Lý Thị Ngọc M xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà Lý Thị Ngọc M xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do đó trong vụ án ly hôn nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy bà Lý Thị Ngọc M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bà Lý Thị Ngọc M, ông Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 các điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị Ngọc M.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Ngọc M được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ. Quan hệ hôn nhân giữa bà Lý Thị Ngọc M ông Nguyễn Văn Đ theo giấy chứng

nhận kết hôn số 02/2013 quyền số 01/2013 ngày 09/01/2013 do Ủy ban nhân dân xã H cấp sẽ chấm dứt kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Minh Đ1, sinh ngày 04/5/2014 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 28/9/2016 (hiện nay con chung đang sống chung với bà Lý Thị Ngọc M) cho bà Lý Thị Ngọc M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Ông Nguyễn Văn Đ không phải cấp dưỡng cho con. Ông Nguyễn Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Bà Lý Thị Ngọc M cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Nguyễn Văn Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3/ Về tài sản chung: Bà Lý Thị Ngọc M xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4/ Về nợ chung: Bà Lý Thị Ngọc M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lý Thị Ngọc M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003447, ngày 29/4/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (Như vậy bà Lý Thị Ngọc M đã thực hiện xong). Ông Nguyễn Văn Đ không phải phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6/ Về quyền kháng cáo: Bà Lý Thị Ngọc M và ông Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng (P. KT, NV&THA);
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Thái Ngọc